

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

I.1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

I.1.1. Khái quát về dự án

1. Tên dự án: Trang bị thiết bị bảo vệ đảm bảo thời gian loại trừ sự cố các đường dây 110kV lưới điện PTC1.

2. Người quyết định đầu tư: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT).

3. Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 1 (PTC1).

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng

Phối hợp với các đơn vị trang bị, hoàn thiện bảo vệ truyền tin cho các đường dây 110kV, đáp ứng thời gian loại trừ sự cố cấp điện áp 110kV theo Quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương. Cụ thể như sau:

- Đảm bảo thời gian loại trừ sự cố cấp điện áp 110kV dưới 150ms khi có sự cố xảy ra trên đường dây 110kV. Do đó, cần sử dụng các dạng bảo vệ có truyền tin (F87L/F85).
- Đảm bảo an toàn, nâng cao độ tin cậy vận hành các thiết bị, phục vụ công tác QLVH trạm biến áp không người trực.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng

Thực hiện trang bị rơ le bảo vệ so lệch dọc mới đảm bảo thời gian loại trừ sự cố cho các đường dây 110kV theo thỏa thuận giữa EVNNPT với EVNNPC.

Thông kê khối lượng trang bị:

STT	Đường dây	Giải pháp
1	171 E11.1 Thái Bình - 174 E3.3 Long Bối	PTC1 trang bị Role F87L
2	172 E11.1 Thái Bình - 173 E3.3 Long Bối	PTC1 trang bị Role F87L
3	171 E14.6 Tuyên Quang - 172 E14.1 Tuyên Quang	PTC1 trang bị Role F87L
4	174 E14.6 Tuyên Quang - 173 E14.1 Tuyên Quang	PTC1 trang bị Role F87L
5	173 E15.1 Hưng Đông - 171 E15.16 Hưng Hòa	PTC1 phối hợp trang bị Role F87L

STT	Đường dây	Giải pháp
6	174 E16.2 Cao Bằng - 171 E16.1 Cao Bằng	PTC1 phối hợp trang bị Role F87L
7	174 E17.6 Sơn La - 172 E17.2 Sơn La	PTC1 phối hợp trang bị Role F87L
8	176 E17.6 Sơn La - 173 E17.2 Sơn La	PTC1 phối hợp trang bị Role F87L
9	176 E2.20 Đình Vũ - 172 E2.17 Thép Đình Vũ	PTC1 trang bị Role F87L phù hợp (RED670)
10	173 E2.9 Vật Cách - 175 E2.2 An Lạc	PTC1 trang bị Role F87L phù hợp (L90)
11	176 E2.9 Vật Cách - 172 E2.22 Thép Việt Ý	PTC1 trang bị Role F87L phù hợp (RED670)
12	172 E27.6 Bắc Ninh - 171 E27.4 Bình Định	PTC1 trang bị Role F87L phù hợp (P543)
13	176 E6.16 Phú Bình - 176 E1.19 Sóc Sơn	PTC1 trang bị 02 Role F87L
14	176 E2.1 Đồng Hòa - 174 E2.2 An Lạc	PTC1 trang bị Role F87L phù hợp (L90)
15	171 E12.3 Yên Bái - 172 A40 TĐ Thác Bà	PTC1 trang bị Role F87L đồng bộ với khách hàng (P543)

Phân lắp đặt, đấu nối, cấu hình, thí nghiệm thiết bị:

- Lắp đặt rơ le F87L: 16 bộ.
- Lắp đặt hộp phối quang ODF: 10 bộ.
- Lắp đặt rơ le trung gian, khóa, aptomat,...
- Thi công kéo rã, đấu nối cáp nhị thứ, dây nội bộ, cáp quang, hàng kẹp, phụ kiện...
- Thí nghiệm hiệu chỉnh bộ rơ le so lệch dọc.
- Khai báo, cấu hình bổ sung tín hiệu, thiết kế kết nối các thiết bị lắp mới lên hệ thống máy tính điều khiển tích hợp hiện có tại trạm.
- Thử nghiệm hệ thống SCADA.
- Dịch vụ đánh giá ATTT.
- Nghiệm thu đưa vào vận hành.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Truyền tải điện 1.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

6.1. Địa điểm xây dựng:

Tại một số ngăn lộ đường dây 110kV ở các trạm biến áp do PTC1 quản lý chưa được trang bị bảo vệ truyền tin đã thống nhất giải pháp thực hiện với các đầu đối diện, cụ thể:

- Đường dây 171 E12.3 Yên Bái - 172 A40 TĐ Thác Bà.

- Đường dây 176 E6.16 Phú Bình - 176 E1.19 Sóc Sơn.
- Đường dây 172 E27.6 Bắc Ninh - 171 E27.4 Bình Định.
- Đường dây 173 E2.9 Vật Cách - 175 E2.2 An Lạc.
- Đường dây 176 E2.20 Đình Vũ - 172 E2.17 Thép Đình Vũ.
- Đường dây 176 E2.9 Vật Cách - 172 E2.22 Thép Việt Ý.
- Đường dây 176 E2.1 Đồng Hòa - 174 E2.2 An Lạc.
- Đường dây 172 E11.1 Thái Bình - 173 E3.3 Long Bồi.
- Đường dây 171 E14.6 Tuyên Quang - 172 E14.1 Tuyên Quang.
- Đường dây 174 E14.6 Tuyên Quang - 173 E14.1 Tuyên Quang.
- Đường dây 174 E16.2 Cao Bằng - 171 E16.1 Cao Bằng.
- Đường dây 173 E15.1 Hưng Đông - 171 E15.16 Hưng Hòa.
- Đường dây 174 E17.6 Sơn La - 172 E17.2 Sơn La.
- Đường dây 176 E17.6 Sơn La - 173 E17.2 Sơn La.
- Đường dây 171 E11.1 Thái Bình - 174 E3.3 Long Bồi.

6.2. Diện tích sử dụng đất: Vị trí dự phòng sẵn có trong trạm

7. Loại và cấp công trình: Công trình năng lượng cấp 2, nhóm C.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế một bước; bước tiếp theo: Hồ sơ mời thầu.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Quy chuẩn xây dựng: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.
- Tiêu chuẩn: các tiêu chuẩn TCVN, tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN, tiêu chuẩn và quy phạm ngành TCN (Điện, Viễn thông, Xây dựng); tiêu chuẩn quốc tế IEC, ITU, ISO... (hoặc tương đương) và các quy định của EVN, EVNNPT.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: **14.628.859.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ sáu trăm hai mươi tám triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

10. Tiến độ thực hiện dự án: dự kiến hoàn thành Tháng 06/2026.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của EVNNPT.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án:

- EVNNPT giao PTC1 làm chủ đầu tư, quản lý thực hiện dự án.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư, bảo vệ môi trường: Thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định hiện hành.

I.1.2. Khái quát về gói thầu:

Theo Quyết định số 2826/QĐ-PTC1 ngày 11/9/2025 về việc phê duyệt KHLCNT dự án, các nội dung chính của gói thầu nêu trên như sau:

- + Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành
- + Giá gói thầu: 59.360.000 VND (đã có VAT).
- + Nguồn vốn: EVNNPT;
- + Hình thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng)
- + Phương thức LCNT: 1 giai đoạn - 2 túi hồ sơ
- + Loại hợp đồng: Trọn gói.
- + Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- + Tùy chọn mua thêm: Không.

I.2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Nhằm lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, trình độ để cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dự án.

II. Phạm vi công việc:

a. Nội dung công việc chủ yếu (nhiệm vụ kiểm toán):

1. Kiểm tra hồ sơ pháp lý;
2. Kiểm tra nguồn vốn đầu tư của dự án. Gồm: Kế hoạch Nguồn vốn của Dự án, Số vốn Bên A đã nhận được đến ngày lập quyết toán, Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án đến ngày lập quyết toán;
3. Kiểm tra chi phí đầu tư;
4. Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào tài sản hình thành qua đầu tư;
5. Kiểm tra tài sản hoàn thành qua đầu tư, Nguồn vốn đầu tư cho từng tài sản;
6. Kiểm tra tình hình công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng;
7. Kiểm tra việc duyệt TMĐT, dự toán các gói thầu, ...
8. Kiểm toán TMĐT dự án, kiểm toán Dự toán dự án và kiểm toán dự toán các gói thầu được duyệt.
9. Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật (nếu có);
10. Kiểm toán độc lập phải thực hiện kiểm toán Dự toán tất cả các gói thầu Xây dựng, Mua sắm VTTB. Kiểm toán việc ký kết, nghiệm thu, thanh quyết toán với nhà thầu toàn bộ các hợp đồng: mua sắm thiết bị, hợp đồng xây dựng, hợp đồng tư vấn khảo sát và chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
11. Xem xét các kiến nghị của chủ đầu tư (nếu có).

12. Các nội dung khác theo quy định tại các Thông tư hiện hành có liên quan của Bộ Tài chính.

b. Nhà thầu kiểm toán khi thực hiện kiểm toán quyết toán dự án trong gói thầu này phải tuân thủ các quy định, nguyên tắc sau:

- + Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 về “Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính;

- + Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

- + Quyết định số 756/QĐ-EVN ngày 7/11/2014 của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam về việc ban hành Quy định về quyết toán dự án hoàn thành trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (**hoặc qui định sửa đổi, bổ sung, thay thế còn hiệu lực**);

- + Quyết định số 0994/QĐ-EVNNPT ngày 27/4/2015 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc ban hành Quy định về quyết toán dự án hoàn thành áp dụng trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc Gia (**hoặc qui định sửa đổi, bổ sung, thay thế còn hiệu lực**);

- + Văn bản số 1331/EVNNPT-TCKT+ĐT+QLĐT ngày 18/4/2018 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc Công tác kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án ĐTXD hoàn thành (**hoặc qui định sửa đổi, bổ sung, thay thế còn hiệu lực**);

Nhà thầu kiểm toán chịu trách nhiệm về nội dung và giá trị kiểm toán của dự án do mình thực hiện.

Xây dựng và thống nhất với Bên A nội dung, chương trình kiểm toán, thực hiện đúng chương trình kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực và bí mật số liệu;

Thường xuyên trao đổi, bàn bạc với Bên A để giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm toán, đáp ứng tiến độ và chất lượng công việc mà hai bên đã thống nhất;

Nộp báo cáo kiểm toán cho Bên A đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan, hợp lý của thông tin đưa ra trong Báo cáo kiểm toán;

b. Dự kiến thời gian nhà thầu bắt đầu thực hiện dịch vụ kiểm toán: Sẽ thống nhất trong quá trình thương thảo Hợp đồng sau này.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo sơ bộ

Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

2. Báo cáo thực hiện công việc

Báo cáo dự thảo lần 1: Sau __ ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ

Báo cáo dự thảo lần 2: Sau __ ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ
(Được thoả thuận chi tiết trong quá trình thương thảo hợp đồng)

3. Báo cáo chính thức:

Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Đủ điều kiện theo quy định tại Hồ sơ mời thầu (Mục 2, Chương III) và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Bảo đảm cung cấp kịp thời cho Bên B toàn bộ hồ sơ, tài liệu cần thiết có liên quan đến cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành, bao gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư; Báo cáo quyết toán vốn đầu tư; Các văn bản pháp lý có liên quan; Các hợp đồng kinh tế và biên bản thanh lý hợp đồng; Các biên bản nghiệm thu giai đoạn, biên bản tổng nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành; Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công, hồ sơ đấu thầu, dự toán thiết kế... và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến dự án và chịu trách nhiệm pháp lý đối với các hồ sơ tài liệu cung cấp cho kiểm toán;

- Cử cán bộ chuyên môn cùng tham gia với Bên B để thuyết minh, xác định chính xác các nội dung công việc khi có yêu cầu của Bên B;

- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dùng để kiểm toán phải được Bên A ký và đóng dấu chính thức trước khi cung cấp cho Bên B. Việc lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành trung thực, hợp lý và công bố các thông tin khác là trách nhiệm của Bên A. Trách nhiệm này đòi hỏi hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ phải thích đáng, sự lựa chọn và áp dụng đúng đắn các chính sách kế toán và việc đảm bảo an toàn cho các tài sản của đơn vị;

- Bên B có thể yêu cầu Bên A xác nhận bằng văn bản sự đảm bảo về các thông tin và tài liệu liên quan đến cuộc kiểm toán đã cung cấp cho Bên B (Trong trường hợp cần thiết);

- Cử nhân viên của Bên A tham gia, phối hợp với Bên B và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B có thể xem xét tất cả chứng từ, sổ kế toán và các thông tin khác cần thiết cho cuộc kiểm toán;

- Tạo điều kiện cho Bên B khảo sát, kiểm tra hiện trường khi có yêu cầu của Bên B;

VI. NỘI DUNG KHÁC:

- Bảng giá dự thầu theo webform có đơn giá đã bao gồm thuế phí các loại, tuy nhiên không thể hiện được tỷ lệ % thuế VAT. Do đó trong E-HSDT, đề nghị các nhà thầu chào thuế VAT 10% (trường hợp trong E-HSDT không khẳng định chi tiết tỷ lệ thuế VAT cũng được xem như nhà thầu chào thuế VAT 10%).

- Thuế VAT trong dự toán gói thầu duyệt là 10%. Việc đánh giá xếp hạng các E-HSDT và so sánh với dự toán gói thầu sẽ được tính theo mặt bằng thuế VAT 10%.
- Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc tại thời điểm xuất hoá đơn mà thuế VAT khác 10% thì hai bên sẽ điều chỉnh thuế VAT theo quy định hiện hành của nhà nước trên cơ sở giá trước thuế (là giá dự thầu trong E-HSDT không bao gồm thuế VAT 10%).